

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn H.

Ông Nguyễn Văn Hà.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tình-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Trương Minh K, sinh năm 1982; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Khai, sinh năm 1953; con bà Đỗ Thị B, sinh năm 1954; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, tạm giam, đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- ***Bị hại:*** Anh Phạm Xuân B, sinh năm 1996; trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Văn S; sinh năm 1963 (là bố đẻ của bị hại)

2. Bà Phạm Thị H; sinh năm 1966 (là mẹ đẻ của bị hại);

3. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1999 (là vợ của bị hại)

Đại diện theo ủy quyền của bà H và chị H: Ông Phạm Văn S. sinh năm 1963 (vắng mặt)

Ông S, bà H và chị H đều trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, bị cáo Trương Minh K không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 18H3-4412, chở anh Nguyễn Mạnh H đến nhà bạn là Đỗ Văn Cường, sinh năm 1983, ở xóm 2, xã Nam Tiến, huyện N để chơi. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 18H3-4412 chở H đi về theo hướng từ xã N đi cầu Vòi. Khi đi đến Km 110+500 quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Dừa Thự, xã H, huyện N, lúc này bị cáo có chuông điện thoại nên cúi người xuống, dùng tay trái để lấy điện thoại trong túi quần bên phải, do không chú ý quan sát nên xe mô tô bị cáo điều khiển đã đi lấn sang phần đường bên trái. Cùng lúc trên phần đường dành cho xe đi ngược chiều hướng cầu Vòi – xã N có xe mô tô biển số 18P1-2184 do anh Phạm Xuân B điều khiển đi tới, do khoảng cách gần, không kịp xử lý nên phần đầu và phần thân xe bên trái của bị cáo đã va chạm với phần đầu và phần thân xe bên trái của anh B, làm anh B ngã xuống đường, chấn thương nặng và chết ngay sau khi va chạm, bị cáo và anh H bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 18P1-2184 nhãn hiệu Oread màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô 18P1-2184;

- 01 xe mô tô biển số 18H3-4412 nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô 18H3-4412.

- 02 đoạn video trích xuất từ camera giám sát của gia đình anh Phan Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn Dừa Thự, xã H, huyện N và gia đình anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1984, trú tại xã Đ, huyện N. Nội dung ghi lại hình ảnh xe mô tô biển số 18H3-4412 do bị cáo điều khiển ngay trước khi xảy ra va chạm và hình ảnh va chạm giữa xe mô tô biển số 18H3-4412 và xe mô tô biển số 18P1-2184 do anh B điều khiển.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo. Kết quả: nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo là 0.000 mg/l.

Đồng thời cơ quan có thẩm quyền khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án; khám nghiệm pH trên xe mô tô BKS 18P1-2184 và xe mô tô 18H3-4412; khám nghiệm tử thi anh Phạm Xuân B theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử số: 664/KL-KTHS ngày 22/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Phạm Xuân B chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Ngày 06/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trưng cầu

giám định nội dung dữ liệu của 02 đoạn video đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 803, 804/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tốc độ xe mô tô biển số 18H3-4412 là 53,5 km/h ($\pm 4,5$ km/h).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Xuân B số tiền 300.000.000 đồng, đại diện bị hại là ông Phạm Văn S đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đối với anh Nguyễn Mạnh H bị xây xước nhẹ tay chân, anh H không có yêu cầu bồi thường;

Đối với chiếc xe mô tô biển số 18P1-2184 của anh B bị hư hỏng nhẹ, ông Phạm Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, sửa chữa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô và 01 đăng ký xe cho ông Phạm Văn S.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trương Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển số 18H3-4412 cùng đăng ký xe mang tên Lê Huy C, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, đã xin lỗi và thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo

phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa pH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 664/KL-KTHS ngày 22/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 13/5/2022, tại Km 110+500, Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Dứa Thự, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18H3-4412, có dung tích xi lanh động cơ 100cm³ chở anh Nguyễn Mạnh H đi theo hướng từ xã N đến cầu V, xã H. Do không chú ý quan sát, lấn sang làn đường ngược chiều, không làm chủ tốc độ và khoảng cách đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã va chạm với xe mô tô BKS 18P1-2184 do anh Phạm Xuân B điều khiển đi ngược chiều hướng cầu Vòi đến xã N, làm anh B ngã xuống đường, chấn tH nặng, tử vong tại chỗ và gây thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe mô tô do anh B điều khiển là 1.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại địa pH. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện bị pháp luật nghiêm cấm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền nơi cư trú

xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, có cơ sở xem xét xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại (ông S, bà H, chị H) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 18H3-4412 cùng đăng ký xe mang tên Lê Huy C được xác định là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh K 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Minh K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáothay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS: 18H3-4412 cùng đăng ký xe mang tên Lê Huy C, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2022 giữa Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định,

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại (ông S, bà H và chị H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh